

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-PT

Ngày 29 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Bà Tông Thị Hiền - Bà Đinh Thị Mai Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La). Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1965, tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản CH, xã Y S, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (nay là bản CH, xã YS, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn Y (đã chết) và bà Trương Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ thứ nhất, bà Nguyễn Thị T (đã ly hôn), vợ thứ hai, bà Nguyễn Thị M (đã ly hôn), vợ thứ ba chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982, bị cáo có 06 con; con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/7/1985 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội: Tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (đã được xóa án tích).

Ngày 29/6/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: Tội buôn lậu (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 11/4/2018 đến ngày 21/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; ngày 09/7/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị tạm giam từ ngày 10/10/2024 cho đến nay,

“có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Mai Sơn. Người đại diện ông Trần Huy T - Phó giám đốc phụ trách điều hành.

+ Công ty TNHH xuất nhập khẩu và chế biến nông, lâm sản Long Nhân. Địa chỉ: Bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện ông Phạm Văn L - Phó giám đốc.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 04/2018, bị cáo Phạm Văn D thường đi sang nước CHDCND Lào để làm ăn, buôn bán, do mối quan hệ quen biết nên bị cáo Phạm Văn D được một số người dân tộc Mông ở huyện Mường É, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào mang quả thuốc phiện khô đến nhà cho D. Sau đó bị cáo Phạm Văn D gom lại đựng trong 07 bao tải dứa, cất giữ trong phòng dưới tầng 1 nhà ở của D mục đích lấy hạt làm thực phẩm.

Ngày 10/4/2018 bị cáo Phạm Văn D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA BT-S0 biển kiểm soát 26C-038.04 sang làm việc tại huyện Mường É, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào. Trên đường về bị cáo Phạm Văn D đi qua khu nương của một gia đình người dân tộc Mông thấy những người này đang chặt phá nương trồng cây thuốc phiện, D đã xin được 01 bao tải dứa chứa quả thuốc phiện mang về. D sử dụng xe ô tô chở số quả thuốc phiện mang về nhà ở Việt Nam theo đường qua bản Co Tôm, xã Chiềng On, Yên Châu, Sơn La (không qua trạm biên phòng). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi về đến nhà, Phạm Văn D đổ số quả thuốc phiện tươi ra nền nhà phòng giáp với bếp ở tầng 1, nơi đang cất giữ 07 bao quả thuốc phiện khô, để quả thuốc phiện không bị hư hỏng, mục đích để ngâm rượu uống và đun lấy nước cho em trai Phạm Văn C lúc đó đang bị ung thư phổi uống (nay Phạm Văn C đã chết). Đến ngày 11/4/2018, Phạm Văn D bị Công an huyện Yên Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ số vật chứng là 01 thùng cát tông, bên trong chứa quả thuốc phiện vỏ màu xanh xen lẫn màu vàng, trên thân mỗi quả đều có các vết khứa dọc màu đen nâu để lấy nhựa và 07 bao tải dứa được đánh số thứ tự từ 1 đến 7 chứa quả thuốc phiện khô, tạm giữ của bị cáo Phạm Văn D 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA BT-50 biển kiểm soát 26C - 038.04 và 01 chiếc điện thoại VERTU S-05495, màu sơn đen. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Phạm Văn D, kết quả không thu giữ thêm vật chứng nào khác.

Ngày 11/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu mở niêm phong, cần tịnh, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn D, kết quả: Các quả hình bầu dục màu nâu (nghi là quả Thuốc phiện khô) chứa trong 07 bao tải dứa có tổng khối lượng là 61,6 kg. Mỗi bao tải dứa lấy ra 01 kg quả, ký hiệu lần lượt là D1, D3, D5, D7, D9, D11, D13 làm mẫu gửi giám định, số vật chứng còn lại có khối lượng là 54,6 kg quả được ký hiệu lần lượt là D2, D4, D6, D8, D10, D12, D14 nhập kho vật chứng. Các quả hình bầu dục màu xanh (nghi là quả Thuốc phiện tươi) có tổng khối lượng là 35,5 kg. Lấy 02 kg quả ký hiệu D15 làm mẫu gửi giám định, số quả còn lại có khối lượng là 33,5 kg ký hiệu D16 nhập kho vật chứng.

Ngày 12/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với VKSND huyện Yên Châu và cơ quan chuyên môn tiến hành xem xét đặc điểm số vật chứng nghi là quả thuốc phiện tươi. Kết quả xác định các quả thực vật có hình bầu dục, vỏ màu xanh, quả to nhất dài 5cm đường kính 3cm, quả nhỏ nhất dài 4cm đường kính từ 2cm, trên thân quả có các vết khứa dọc màu đen nâu để lấy nhựa, xác định vật chứng trên là quả còn tươi.

Tại bản Kết luận giám định số: 2022/C54(TT2), ngày 02/5/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu quả thực vật màu xanh, hình bầu dục trong túi nilon kí hiệu D15 gửi giám định đều là quả Thuốc phiện. Các mẫu quả thực vật màu nâu, hình bầu dục trong các túi nilon kí hiệu D1, D3, D5, D7, D9, D11 D13 gửi giám định đều là quả Thuốc phiện. Không xác định được quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô.

Ngày 08/7/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với các mẫu vật chứng nêu trên nhưng Viện khoa học hình sự, tổng cục Cảnh sát có công văn trả lời số 970/C54 (TT2) ngày 24/7/2018 từ chối giám định với lý do hiện không có căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học để kết luận về quả tươi hay quả khô. Yêu cầu giám định này đã được trả lời tại kết luận giám định số 2022 ngày 02/5/2018 của viện khoa học hình sự.

Về nguồn gốc toàn bộ quả thuốc phiện đựng trong thùng cát tông bị thu giữ, bị cáo Phạm Văn D khai nhận do bị cáo xin được của một gia đình người dân tộc Mông ở huyện Mường É, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào. Còn 07 bao tải dứa được đánh số thứ tự từ 1 đến 7 chứa quả thuốc phiện khô do một số người dân tộc Mông ở huyện Mường É, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào không quen biết mang sang nhà cho bị cáo.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HS-ST ngày 17/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến ngày 21/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án.

Do không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 23/6/2025 bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án; Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D xin được giảm nhẹ hình phạt tù là không có căn cứ chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D, giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí, bị cáo là người cao tuổi đề nghị miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Văn D.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận: Giữ nguyên kháng cáo, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/6/2025 bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức, đúng chủ thể, đảm bảo về thủ tục nội dung theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn D:

Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng của bản

án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 04 năm 2018 bị cáo Phạm Văn D đã tàng trữ và cất giấu trái phép 97,1 kg quả thuốc phiện khô tại nhà riêng, nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo Phạm Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là một trong những nguyên nhân làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn D:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định về nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và quyết định áp dụng mức hình phạt 06 (sáu) năm tù đối với bị cáo Phạm Văn D. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/7/1985 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội; Tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (đã được xóa án tích); Ngày 29/6/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: Tội buôn lậu (đã được xóa án tích). Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và khối lượng ma túy tàng trữ của bị cáo xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt áp dụng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ mới bổ sung.

Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn D là người cao tuổi, được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp ,quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La) như sau:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến ngày 21/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Phạm Văn D.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2025./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- CA tỉnh Sơn La;
- TAND khu vực 4 - Sơn La;
- VKSND khu vực 4 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Sơn La;
- Công an xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; NCQLNV liên quan đến vụ án;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Giám đốc, KT,TT và THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Điêu Thị Kim Liên

Vũ Văn Nghĩa

Đỗ Tuấn Long